

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: Lịch sử thế giới cổ trung đại 1**  
(World Accient History- Part 1)

- Mã số học phần : SP494.

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ.

- Số tiết học phần : 45 tiết lý thuyết, 90 tiết tự học.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Sư phạm Lịch sử.

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư Phạm.

**3. Điều kiện tiên quyết: .**

**4. Mục tiêu của học phần:**

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Nắm được kiến thức cơ bản của Lịch sử thế giới trong giai đoạn nguyên thủy đến cổ đại. Trên cơ sở đó giúp sinh viên nắm được quy luật phát triển của lịch sử thế giới.

4.1.2. Biết vận dụng kiến thức lịch sử thế giới của giai đoạn này vào việc dạy ở trường phổ thông- đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính hệ thống.

**4.2. Kỹ năng:**

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ có thể:

4.2.1. Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử và công tác giảng dạy Lịch sử sau này.

4.2.2. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.

4.2.3. Có khả năng kết hợp tốt hoạt động dạy học Lịch sử và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**4.3. Thái độ:**

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ:

4.3.1. Có ý thức trong việc phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể.

4.3.2. Yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ của khoa học và giáo dục.

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Sự hình thành xã hội loài người, đời sống của loài người trong thời nguyên thủy, Sự phát triển của xã hội loài người thông qua quá trình hình thành của các nhà nước cổ đại thế giới, Tình hình chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội của các nhà nước cổ đại phương Đông và phương Tây.

**6. Cấu trúc nội dung học phần:**

### 6.1. Lý thuyết:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>Lịch sử chế độ công xã nguyên thủy trên thế giới.</b>	<b>04</b>	<b>4.1; +4.2; +4.3</b>
1.1.	Nguồn gốc loài người.	01	
1.2.	Bầy người nguyên thủy	01	
1.3.	Thời kỳ thị tộc	01	
1.4.	Thời kỳ tan rã của xã hội nguyên thủy	01	
<b>Chương 2.</b>	<b>Ai Cập cổ đại</b>	<b>05</b>	<b>4.1; +4.2; +4.3</b>
2.1.	Điều kiện tự nhiên	01	
2.2.	Các giai đoạn lịch sử hình thành của nhà nước	03	
2.3.	Văn hóa Ai Cập cổ đại	01	
<b>Chương 3.</b>	<b>Lưỡng Hà và khu vực Trung Cận Đông</b>	<b>06</b>	<b>4.1; +4.2; +4.3</b>
3.1.	Điều kiện hình thành	01	
3.2.	Các nhà nước ở vùng Lưỡng hà.	03	
3.3.	Khu vực Trung Cận Đông	01	
3.4.	Văn hóa vùng Lưỡng Hà	01	
<b>Chương 4.</b>	<b>Ấn Độ cổ đại</b>	<b>06</b>	<b>4.1; +4.2; +4.3</b>
4.1.	Điều kiện thiên nhiên	01	
4.2.	Nền văn minh tối cổ ở sông Ấn	01	
4.3.	Nền văn minh của người Aryan	03	
4.4.	Văn hóa Ấn Độ cổ đại	01	
<b>Chương 5.</b>	<b>Trung Quốc cổ đại</b>	<b>05</b>	<b>4.1; +4.2; +4.3</b>
5.1	Điều kiện tự nhiên và dân cư	01	
5.2	Trung Quốc thời tam đại	01	
5.3	Trung Quốc thời Tây Chu	01	
5.4.	Trung Quốc thời Đông Chu	01	
5.5	Văn hóa Trung Quốc	01	
<b>Chương 6.</b>	<b>Hy Lạp cổ đại</b>	<b>07</b>	<b>4.1; +4.2; +4.3</b>
6.1	Đất nước Hy Lạp và nền văn hóa Crète-Mycène	02	
6.2	Xã hội có giai cấp ở Hy Lạp	02	
6.3	Hy Lạp thế kỷ V trCN	01	
6.4	Cuộc chiến Pelopone và thời kỳ Hy Lạp hóa	01	
6.5	Văn hóa Hy Lạp	01	
<b>Chương 7.</b>	<b>La Mã cổ đại</b>	<b>07</b>	<b>4.1; +4.2; +4.3</b>
7.1	Vị trí địa lý và dân cư	01	
7.2	Sự hình thành nhà nước La mã	02	
7.3	Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội	02	
7.4	Sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ cộng hòa	01	
7.5	La Mã thời đế chế	01	
7.6	Văn hóa La mã cổ đại	01	

### 7. Phương pháp giảng dạy:

Sử dụng giáo án điện tử kết hợp thuyết giảng, trao đổi, thảo luận, bài tập.

#### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân.  
(Đánh giá quá trình học tập học phần)
- Tham dự kiểm tra giữa học phần
- Tham dự thi kết thúc học phần.

#### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

##### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm đánh giá quá trình học tập học phần	- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết. - Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân	10%	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút).	20%	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (120 phút) - Trắc nghiệm	70%	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2

##### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

#### 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Ăng-ghe-n, <i>Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> , NXB Sự thật, 1962.	
[2] G.N. Machusin, <i>Nguồn gốc loài người</i> , NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1986.	
[3] Lê Phụng Hoàng, <i>Lịch sử văn minh thế giới</i> , NXB Giáo dục, 2005.	MON.019239
[4] Lương Ninh, <i>Lịch sử thế giới cổ đại</i> , NXB GD, 2004.	MON001155
[5] Vũ Dương Ninh, <i>Lịch sử văn minh thế giới</i> , NXB GD, 2006.	DIG.001286
[6] Chiêm Tế, <i>Lịch sử thế giới cổ đại (tập 1)</i> , NXB ĐHQG, Hà Nội, 2000.	MOL.027801
[7] Chiêm Tế, <i>Lịch sử thế giới cổ đại (tập 2)</i> , NXB ĐHQG,	MOL.029691

Hà Nội, 2000.	
[8] Đặng Đức Siêu, <i>Văn hóa phương Đông cổ truyền</i> , NXB GD	

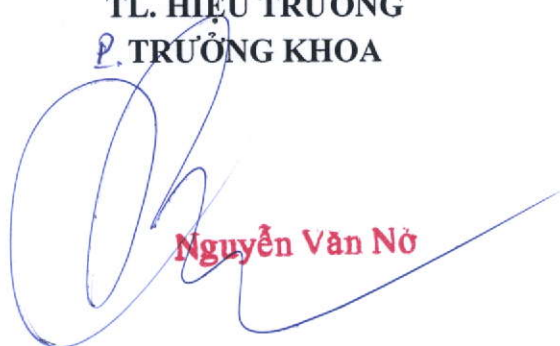
### 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (45 tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1, 2	<b>Chương 1. Lịch sử chế độ công xã nguyên thủy trên thế giới.</b> 1.1. Nguồn gốc loài người. 1.2. Bảy người nguyên thủy 1.3. Thời kỳ thị tộc 1.4. Thời kỳ tan rã của xã hội nguyên thủy	04	- Đọc trước [1], [2], [3], [4], [6]  - <u>Bài tập nhóm</u> : Tìm hiểu về hôn nhân quần hôn
3, 4, 5, 6, 7, 8	<b>Chương 2. Ai Cập cổ đại</b> 2.1. Điều kiện tự nhiên 2.2. Các giai đoạn lịch sử hình thành của nhà nước 2.3. Văn hóa Ai Cập cổ đại <b>Chương 3. Lưỡng Hà và khu vực Trung Cận Đông</b> 3.1. Điều kiện hình thành 3.2. Các nhà nước ở vùng Lưỡng hà. 3.3. Khu vực Trung Cận Đông 3.4. Văn hóa vùng Lưỡng Hà	11	- Đọc trước [1], [2], [3], [5], [7].  - <u>Bài tập nhận thức</u> : So sánh sự ra đời của nhà nước Ai Cập và LH (khác và giống?)
8, 9, 10, 11	<b>Chương 4. Ấn Độ cổ đại</b> 4.1 Điều kiện thiên nhiên. 4.2. Nền văn minh sông Ấn. 4.3 Nền văn minh của người Ariel. 4.4 Văn hóa Ấn Độ.	06	- Đọc trước [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7].  - Bài tập: Tìm hiểu nguyên nhân thất bại của nền văn minh sông Ấn
11, 12, 13	<b>Chương 5. Trung Quốc cổ đại</b> 5.1 Điều kiện 5.2. TQ thời tam đại 5.3. Trung quốc thời Tây Chu 5.4, TQ thời XT- CQ 5.5. Văn hóa	05	- Đọc trước [1], [2], [3] [4], [5], [6], [7] - Bài tập: Tìm hiểu quá trình phát triển của hệ thống tư tưởng TQ
10, 11, 12	<b>Chương 6. Hy Lạp cổ đại</b> 6. Đất nước Hy Lạp và nền văn hóa Crète- Mycène 6.2 Xã hội có giai cấp ở Hy Lạp 6.3 Hy Lạp thế kỷ V trCN 6.4 Cuộc chiến Pelopone và thời kỳ Hy Lạp hóa 6.5 Văn hóa Hy Lạp.	07	- Đọc trước [1], [2], [3], [5], [7].  - Tìm hiểu về đời sống của cư dân thông qua cuộc chiến thành Troy- Hy Lạp
12, 13, 14, 15	<b>Chương 7. La Mã cổ đại</b> 7.2. Sự hình thành nhà nước La mã. 7.3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội.	07	- Đọc trước [1], [2], [3] [4], [5], [6], [7]

7.4. Sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ cộng hòa. 7.5. La Mã thời đế chế. 7.6. Văn hóa La mã cổ đại.		
---	--	--

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**P. TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Văn Nờ**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Lê Thị Minh Thu**